

Số: 3528/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-SYT ngày 06/6/2022 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy chế về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc quản lý của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BVT ngày 10/01/2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt quy trình thanh lý tài sản áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-BVT ngày 25/6/2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt thanh lý tài sản công hết hạn sử dụng theo sổ kế toán của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Biên bản ngày 04/12/2024 về việc Xác định giá khởi điểm để bán đấu giá lô tài sản hết hạn sử dụng thanh lý theo sổ kế toán của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc tổ chức đấu giá lô tài sản thanh lý như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá**

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 0978375642 - 0916660189

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá**

2.1. Tên tài sản: lô tài sản hết hạn sử dụng thanh lý theo sổ kế toán của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Tài sản thanh lý cũ, hỏng không sử dụng được.

2.2. Số lượng tài sản: (Có danh mục tài sản đính kèm)

2.3. Chất lượng tài sản: Chi tiết tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá thể hiện tại Chứng thư thẩm định giá Số: Số: 298/2024/53ĐS/CTTĐG-HTP ngày 03/12/2024 của Công ty cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Hưng Thịnh Phát.

**3. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 101.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm linh một triệu đồng)



**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM**

(Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp)

| TT        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                | Mức tối đa  |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                   | <b>23,0</b> |
| 1         | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                 | 11,0        |
| 1.1       | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                                                                                                                                              | 6,0         |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                                                                                                                                               | 5,0         |
| 2         | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                       | 8,0         |
| 2.1       | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |
| 2.2       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá                                                                                                                              | 4,0         |
| 3         | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                                                               | 2,0         |
| 4         | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                             | 1,0         |
| 5         | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                            | 1,0         |
| <b>II</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                            | <b>22,0</b> |
| 1         | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                                                               | 4,0         |
| 2         | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0         |
| 3         | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá                                                                                                                                                                        | 4,0         |
| 4         | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |
| 5         | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá                                                                                                                                                 | 3,0         |



|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6          | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3,0         |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>45,0</b> |
| 1          | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5                                                                                      | 6,0         |
| 1.1        | Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2,0         |
| 1.2        | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3,0         |
| 1.3        | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4,0         |
| 1.4        | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5,0         |
| 1.5        | Từ 30 hợp đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6,0         |
| 2          | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành công các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | 18,0        |
| 2.1        | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 10,0        |
| 2.2        | Từ 20% đến dưới 40%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12,0        |
| 2.3        | Từ 40% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 14,0        |
| 2.4        | Từ 70% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 16,0        |
| 2.5        | Từ 100% trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 18,0        |
| 3          | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3                                                                                            | 5,0         |
| 3.1        | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0         |
| 3.2        | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4,0         |
| 3.3        | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5,0         |
| 4          | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3,0         |



|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|           | Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |
| 4.1       | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,0        |
| 4.2       | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2,0        |
| 4.3       | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 5         | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4,0        |
| 5.1       | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2,0        |
| 5.2       | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3,0        |
| 5.3       | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4,0        |
| 6         | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5,0        |
| 6.1       | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2,0        |
| 6.2       | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3,0        |
| 6.3       | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4,0        |
| 6.4       | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5,0        |
| 7         | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3,0        |
| 7.1       | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2,0        |
| 7.2       | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3,0        |
| 8         | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1,0        |
| <b>IV</b> | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>5,0</b> |
| 1         | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3,0        |
| 2         | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |



|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 3                   | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)                                                                                                                                                                                                                   | 5,0                |
| V                   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5,0                |
|                     | Tổ chức đấu giá tài sản có địa chỉ trụ sở chính tại tỉnh Quảng Ninh và có thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản lâu nhất tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Lưu ý: Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng đủ 02 tiêu chí mới được tính điểm | 5,0                |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>100</b>         |
| VI                  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 1                   | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đủ điều kiện       |
| 2                   | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Không đủ điều kiện |

### 5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

Việc lựa chọn tổ chức đấu giá được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại mục 7 Thông báo này. Tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, đơn vị được lựa chọn là đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá, chấm. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó. Trong trường hợp chỉ có một đơn vị đăng ký tham gia đấu giá, đơn vị được lựa chọn nếu đáp ứng được các tiêu chí và có điểm chấm tối thiểu là 60 điểm. Trường hợp không có đơn vị đăng ký hoặc không đáp ứng được các tiêu chí trên, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh sẽ điều chỉnh tiêu chí lựa chọn và thực hiện thông báo lại việc lựa chọn Tổ chức đấu giá.

**Lưu ý:** Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá của Tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét.

### 6. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm:

- Văn bản đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá
- Hồ sơ năng lực đóng quyền đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại mục 4 Thông báo này.



- Có bản báo giá thù lao và chi phí đấu giá theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017.

**7. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá**

- Thời hạn nộp hồ sơ: Các tổ chức đấu giá có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia trong thời gian: từ ngày 06/12/2024 đến hết ngày 10/12/2024. (Trong ngày làm việc, giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h30' đến 16h30').

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Vật Tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

+ Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

+ Số điện thoại: 0978375642 - 0916660189

**Lưu ý:**

- Chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện hoặc các hình thức khác. Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu có đóng dấu đỏ của người có thẩm quyền và bản photo chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu).

- Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Thông báo này được công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh thông báo để các Tổ chức đầu giá tài sản trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh biết và đăng ký./.

**Nơi nhận:**

- Phòng VT - TBYT;
- Sở Y tế (đăng tải lên CTTĐT);
- Phòng VT - TBYT (đăng tải lên CTTĐTBV);
- Trang TTĐT Quốc gia về ĐGTS;
- Lưu VT; VT - TBYT: 02 bản.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Anh Tuấn**